

THÔNG BÁO

**Danh sách, số báo danh ứng viên dự thi; thời gian thi; địa điểm thi;
quy định làm bài thi viết đối với ứng viên dự thi kỳ thi tuyển chức danh
Trưởng phòng Giáo dục Mầm non thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội**

Căn cứ Thông báo số 1450/TB-SGDĐT ngày 14/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thi tuyển chức danh Trưởng phòng Giáo dục Mầm non thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-SGDĐT ngày 14/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thành lập Hội đồng thi tuyển chức danh Trưởng phòng Giáo dục Mầm non thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, năm 2024 (Sau đây gọi tắt là Hội đồng thi tuyển);

Căn cứ Thông báo số 1877/TB-HĐTTCDTPGDMN ngày 12/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thông báo danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi tuyển; nội dung hướng dẫn ôn tập kỳ thi tuyển chức danh Trưởng phòng Giáo dục Mầm non thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thông báo danh sách, số báo danh ứng viên dự thi; thời gian thi; địa điểm thi; quy định làm bài thi viết đối với thí sinh dự thi kỳ thi tuyển chức danh Trưởng phòng Giáo dục Mầm non thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội như sau:

1. Danh sách, số báo danh ứng viên dự thi

(Danh sách kèm theo)

2. Thời gian thi viết

Tổ chức thi viết vào sáng ngày 30/6/2024

a) Tập trung ứng viên

- Thời gian: Từ 7h30 - 8h00

- Nội dung: Khai mạc kỳ thi.

b) Thời gian ứng viên vào phòng thi làm bài thi viết

- Từ 8h00 - 8h15: Ứng viên vào phòng thi;

- Từ 8h15 - 8h25: Ứng viên trong phòng thi chứng kiến đề thi còn nguyên niêm phong;

- Từ 8h25 - 8h30: Ứng viên nhận đề thi;

- Từ 8h30 - 11h30 (180 phút): Ứng viên làm bài thi.

- Nộp bài thi: 11h30 - Ứng viên nộp bài thi và ký tên vào danh sách nộp bài thi.

3. Địa điểm thi

Trường Trung học phổ thông Việt Đức (Số 47, phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

4. Quy định về làm bài thi viết

- Đề mở, thí sinh được sử dụng tài liệu dạng giấy trong phòng thi;
- Thí sinh dùng bút do Ban coi thi phát.

5. Thời gian dự kiến thông báo kết quả bài thi viết

- Thời gian: 05/7/2024
- Nơi thông báo: Tại Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ truy cập <http://hanoi.edu.vn> hoặc <http://sogd.hanoi.gov.vn> và tại Sở Giáo dục và Đào tạo số 23, phố Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

6. Quy định đối với ứng viên khi đi dự thi

- Thực hiện theo quy định tại Điều 1 của Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (*Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*)

(Quy định kèm theo)

- Ứng viên có mặt đúng thời gian quy định từ 7h30 ngày 30/6/2024;
- Ứng viên mang theo Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh;
- Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

Thông báo này thay cho giấy triệu tập và được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; đơn vị có chỉ tiêu thi tuyển và niêm yết tại Sở Giáo dục và Đào tạo (Số 23, phố Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) ./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các CSGD công lập trực thuộc Sở;
- Thí sinh đăng ký ứng tuyển;
- Công TTĐT của ngành GDĐT;
- Lưu: VT, HĐTT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trần Thế Cường

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI (PHẦN THI VIẾT) - KỲ THI TUYỂN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo 2167 /TB-HĐTTTCDTPGDMN ngày 28 /6/2024)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Đơn vị đang công tác	Vị trí đăng ký	Đơn vị đăng ký	Phòng thi	Điểm thi	Ghi chú
1	TP01	Phan Thị Kim Ngân	Nữ	30/10/1986	Phó Trưởng phòng	Phòng GDĐT quận Hoàn Kiếm	Trưởng phòng	Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội	1		
2	TP02	Đinh Thị Bích Thủy	Nữ	29/11/1973	Phó Trưởng phòng	Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội	Trưởng phòng	Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội	1		

Tổng cộng: 02 thí sinh

Chủ tịch Hội đồng



NỘI QUY
ĐỐI VỚI THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI TUYỂN
CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC MÀM NON
(Theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ)

I. Quy định đối với thí sinh (Điều 1 Thông tư số 06/2020/TT-BNV)

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.

6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.

7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.

8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

12. Không được ra ngoài phòng thi đối với môn thi hoặc phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 15 Điều này. Đối với



môn thi viết, chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trưởng ban coi thi giải quyết.

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

15. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

II. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi (Điều 2 Thông tư số 06/2020/TT-BNV)

1. Khiển trách:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trưởng ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Hủy kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:



a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;

b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.

c) Khi ghép phách và lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

6. Chấm điểm không (0) đối với thi trắc nghiệm trên giấy hoặc thi viết:

Trường ban chấm thi quyết định việc chấm điểm không (0) căn cứ báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi, áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:

a) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai bài làm trở lên;

b) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai chữ viết khác nhau trở lên;

c) Phần thi, bài thi, môn thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nội quy này, trừ trường hợp có biên bản xác nhận của giám thị coi thi tại phòng thi và Trường ban coi thi;

d) Phần thi, bài thi, môn thi được viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

7. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trường ban coi thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trường ban coi thi xem xét, quyết định.

8. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

9. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.